

**CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN****VIET TIN TESTING CO., LTD**

PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh
Laboratory & Office: No.39A, 4th Street, An lac Ward, Ho Chi Minh City
Tel: (028) 3915 8936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktclviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com



VILAS 1074 VIMCERTS 211

Số/ No: 28756.2508-1/KQ-VTT
Mã số/ Code: KH.8940 2508
Mã số mẫu/ Sample code: PTN.23086 2508
Trang/ Page: 1/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TESTING REPORT

Tên khách hàng/ Client : **CÔNG TY TNHH XUÂN LỘC KON TUM**
Địa chỉ/ Address : **Thôn Kon Jơ Dri, Xã Đắk Rơ Wa, Tỉnh Quảng Ngãi**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **11/08/2025** Thời gian phân tích/ Time of analysis: **11-16/08/2025**
Ngày trả kết quả/ Date of issue : **18/08/2025**
Loại mẫu/ Kind of sample : **Thực phẩm** Số lượng mẫu/ Quantity of sample: **200gr**
Tên mẫu/ Name of sample : **MÈ CỬU CHỪNG CỬU SÁI**
Tình trạng mẫu / State of sample : **Đựng trong hũ nhựa**

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT
1.	Năng lượng	TCVN 7088:2015	427	kcal/100g
2.	Carbohydrate (không* bao gồm chất xơ)	SOP.01-445:2022 (Ref.AOAC 986.25)	53,6	g/100g
3.	Béo tổng (*)	SOP.01-194:2021 (Ref.FAO FOOD 14/7, Page.214)	19,3	g/100g
4.	Protein (*)	TCVN 10034:2013 (ISO 1871:2009)	9,83	g/100g
5.	Đường tổng (*)	SOP.01-122:2020 (Ref. TCVN 4594:1988)	32,0	g/100g
6.	Natri (Na) (*)	SOP.01-173:2020 (Ref. AOAC 969.23)	14,5	mg/100g
7.	Chì (Pb) (*)	AOAC 999.11	Không phát hiện (LOD=0,01)	mg/kg
8.	Coliforms (*)	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	< 10	CFU/g
9.	Escherichia coli (*)	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	< 10	CFU/g

**CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN****VIET TIN TESTING CO., LTD**

PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh
Laboratory & Office: No.39A, 4th Street, An lac Ward, Ho Chi Minh City
Tel: (028) 3915 8936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktclviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com



Số/ No: 28756.2508-1/KQ-VTT
Mã số/ Code: KH.8940 2508
Mã số mẫu/ Sample code: PTN.23086 2508
Trang/ Page: 2/ 3

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT**

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT
10.	<i>Staphylococcus aureus</i> (*)	AOAC 975.55	< 10	CFU/g
11.	<i>Clostridium perfringens</i> (*)	TCVN 4991:2005	< 10	CFU/g
12.	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> (*)	SOP.03-031:2018 (Ref. TCVN 8881:2011 (ISO 16266:2006))	< 10	CFU/g
13.	<i>Streptococcus Faecal</i> (*)	SOP.03-032:2018 (Ref. TCVN 61892:2009 (ISO 78992:2000))	< 10	CFU/g

Ghi chú/ Notes:

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.

Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.

Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.

LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: Limit of Detection. Kết quả được biểu thị < 1, < 10 CFU/đơn vị tính khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ The expression of results is less than 1 or less than 10 CFU/unit when the dish contains no colonies

(*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)

(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ Items are tested by subcontractor

**PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER**

ThS. Huỳnh Ngọc Trương



**GIÁM ĐỐC
DIRECTOR**

ThS. Nguyễn Văn Tâm

**Việt Tín****KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG****CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN**
VIET TIN TESTING CO., LTD

PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh
Laboratory & Office: No.39A, 4th Street, An lac Ward, Ho Chi Minh City
Tel: (028) 3915 8936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktclviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com

**VILAS 1074 VIMCERTS 211**

Số/ No: 28756.2508-1/KQ-VTT

Mã số/ Code: KH.8940 2508

Mã số mẫu/ Sample code: PTN.23086 2508

Trang/ Page: 3/ 3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT**THÔNG TIN DINH DƯỠNG**

Giá trị dinh dưỡng tính trong 100g

		% Giá trị hàng ngày*
Năng lượng	427 Kcal	
Chất đạm	9.83g	
Carbohydrat	53.6g	16%
Đường tổng số	32g	
Chất béo	19.3g	34%
Natri	14.5mg	1%

* Giá trị hàng ngày (%) cho biết một chất dinh dưỡng trong khẩu phần thực phẩm đóng góp bao nhiêu vào chế độ ăn hàng ngày. 2.000 Kcal mỗi ngày được sử dụng để đưa ra các khuyến nghị dinh dưỡng chung.

**Việt Tín****KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG****CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN****VIET TIN TESTING CO., LTD**

PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh

Laboratory & Office: No.39A, 4th Street, An lac Ward, Ho Chi Minh City

Tel: (028) 3915 8936, (028) 3827 7986

Fax: (028) 3824 7013

Email: ktcviettin@gmail.com

Web: kiemnghiemviettin.com



VILAS 1074

VIMCERTS 211

Số/ No: 27122.2509/KQ-VTT

Mã số/ Code: KH.8940 2508

Mã số mẫu/ Sample code: PTN.23086 2508

Trang/ Page: 1/ 1

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT**

Tên khách hàng/ Client : **CÔNG TY TNHH XUÂN LỘC KON TUM**

Địa chỉ/ Address : **Thôn Kon Jơ Dri, Xã Đắk Rơ Wa, Tỉnh Quảng Ngãi**

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **25/08/2025** Thời gian phân tích/ Time of analysis: **25-29/08/2025**

Ngày trả kết quả/ Date of issue : **05/09/2025**

Loại mẫu/ Kind of sample : **Thực phẩm** Số lượng mẫu/ Quantity of sample: **200g**

Tên mẫu/ Name of sample : **MÈ CỬU CHUNG CỬU SÁI**

Tình trạng mẫu / State of sample : **Đựng trong hũ nhựa**

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT
1	Canxi (Ca) (*)	AOAC 968.08	521	mg/100g

Ghi chú/ Notes:

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.

Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.

Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.

LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: Limit of Detection.

(*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)

(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ Items are tested by subcontractor

**PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER****ThS. Huỳnh Ngọc Trưởng****GIÁM ĐỐC
DIRECTOR****ThS. Nguyễn Văn Tâm**